PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG BIỆN PHÁP TU TỪ SO SÁNH VÀ NHÂN HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG ĐỌC CỦA HỌC SINH LỚP 5 - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ HỒNG VƯƠNG
Trường Tiểu học Phú Long, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
LÊ SAO MAI
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 18/02/2025. Sửa chữa xong 25/02/2025. Duyệt đăng 10/3/2025.

Abstract

This study examines the challenges in recognizing and applying the rhetorical devices of comparison and personification in fifth-grade reading comprehension. Survey results indicate that many students struggle with understanding and effectively utilizing these devices. Based on these findings, the study proposes a structured system of exercises, innovative teaching methodologies, and technology integration to enhance reading comprehension, linguistic cognition, and expressive abilities.

Keywords: *Rhetorical devices, comparison, personification, reading comprehension, fifth-grade students.*

1. Đặt vấn đề

Biện pháp tu từ là cách thức phối hợp các phương tiện ngôn ngữ trong hoạt động lời nói để tạo hiệu quả tu từ, giúp tăng tính gợi hình, gợi cảm và nhấn mạnh ý nghĩa diễn đạt [1]. Theo Cù Đình Tú (2001), "*Biện pháp tu từ thường được hiểu một cách hạn hẹp chỉ có trong phần phong cách học ngữ nghĩa, bị đồng nhất với phép mĩ từ vốn được quan niệm là những cách thức, những hình thức diễn đạt bóng bảy, gợi cảm, có sức hấp dẫn, lôi cuốn trong khi trình bày*" [2, tr. 60]. Nguyễn Thế Truyền (2013) cũng khẳng định rằng biện pháp tu từ giúp ngôn ngữ trở nên biểu cảm, giàu hình ảnh và hấp dẫn hơn [3]. Trong hệ thống biện pháp tu từ tiếng Việt, so sánh và nhân hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần làm cho văn bản sinh động, giàu hình ảnh và cảm xúc. Đối với học sinh (HS) lớp 5, việc nhận diện và sử dụng thành thạo các biện pháp này không chỉ hỗ trợ quá trình đọc hiểu mà còn nâng cao kĩ năng diễn đạt trong giao tiếp và viết văn. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy nhiều HS gặp khó khăn trong việc nhận diện, phân tích tác dụng và vận dụng linh hoạt hai biện pháp tu từ này. Các em chủ yếu dừng lại ở mức độ nhận biết mà chưa hiểu sâu sắc giá trị biểu đạt của chúng trong văn bản đọc hiểu, đồng thời còn lúng túng khi sử dụng trong bài viết và giao tiếp. Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ nhiều yếu tố như nội dung giảng dạy chưa hệ thống, phương pháp dạy học chưa phát huy tối đa khả năng tư duy ngôn ngữ của HS và tài liệu hỗ trợ còn hạn chế. Trước bối cảnh đó, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao kĩ năng nhận diện, phân tích và vận dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong hoạt động đọc hiểu của HS lớp 5 là một yêu cầu cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Bài báo tập trung khảo sát thực trạng dạy học biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa tại trường tiểu học, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng hệ thống bài tập theo cấp độ nhận thức, kết hợp ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Những giải pháp này không chỉ giúp HS tiếp cận kiến thức một cách hệ thống mà còn rèn luyện tư duy phân tích và khả năng vận dụng linh hoạt trong học tập cũng như thực tiễn giao tiếp.

Email: vuongnth.thpl@ta.sgdbinhduong.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong hoạt động đọc của học sinh lớp 5

2.1.1. Đối tượng và phạm vi khảo sát

Để đánh giá thực trạng kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa của HS lớp 5, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tại Trường Tiểu học Tuy An, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Số lượng đối tượng khảo sát: 06 giáo viên (GV) dạy Tiếng Việt lớp 5 tại trường; 92 HS lớp 5 thuộc 02 lớp (lớp 5/5, 5/6).

2.1.2. Nội dung khảo sát và phương pháp thu thập dữ liệu

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp khảo sát khác nhau để thu thập dữ liệu khách quan về thực trạng sử dụng biện pháp tu từ của HS, bao gồm: *a. Quan sát tiết dạy thực tế*: nhằm ghi nhận cách GV giảng dạy biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong môn Tiếng Việt và trong hoạt động đọc hiểu, đồng thời đánh giá mức độ tiếp thu và phản ứng của HS khi học nội dung này; *b. Phỏng vấn và khảo sát GV*: nhằm tìm hiểu phương pháp giảng dạy biện pháp tu từ mà GV đang áp dụng, nhận diện những khó khăn trong quá trình giảng dạy; *c. Phỏng vấn và khảo sát HS*: nhằm đánh giá khả năng nhận diện, giải thích nghĩa và sử dụng biện pháp tu từ trong văn bản đọc; kiểm tra mức độ HS chủ động vận dụng so sánh, nhân hóa vào diễn đạt ngôn ngữ; *d. Kiểm tra thực nghiệm trình độ HS*: yêu cầu HS thực hiện bài tập nhận diện, phân tích ý nghĩa và sử dụng biện pháp tu từ. Từ đó, so sánh kết quả giữa các lớp để có cái nhìn tổng quát về thực trạng học tập.

2.1.3. Kết quả khảo sát

Dựa trên kết quả khảo sát, chúng tôi thu được các số liệu và nhận xét như sau:

a. Khả năng nhận diện biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong văn bản: Khi đọc một đoạn văn có chứa các biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa, HS được yêu cầu tìm và chỉ ra các câu văn có chứa biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa.

Nhóm HS	Số lượng (trên tổng 92 HS)	Tỉ lệ (%)
Nhận diện đúng trên 80% câu	32	35%
Nhận diện đúng 50% - 80% câu	46	50%
Nhận diện đúng dưới 50% câu	14	15%

Bảng 1: Khả năng nhận diện biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong văn bản

Nhận xét: Đa số HS (85%) có thể nhận diện được biện pháp tu từ trong văn bản nhưng mức độ chính xác có sự khác biệt. HS có thể nhận diện tốt các câu có so sánh trực tiếp nhưng thường gặp khó khăn với nhân hóa hoặc so sánh ẩn dụ.

b. Khả năng phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ trong văn bản đọc hiểu: HS được yêu cầu chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong một đoạn văn ngắn.

Nhóm HS	Số lượng (trên tổng 92 HS)	Tỉ lệ (%)
Phân tích đúng 4-5 câu	28	30%
Phân tích đúng 2-3 câu	46	50%
Không thể giải thích tác dụng	18	20%

Bảng 2: Khả năng phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ trong bài đọc

Nhận xét: Chỉ 30% HS có thể phân tích đầy đủ tác dụng của biện pháp tu từ. Điều này cho thấy HS chưa hiểu sâu sắc về ý nghĩa của so sánh và nhân hóa trong văn bản, dẫn đến việc chỉ nhận diện bề mặt mà chưa đánh giá được giá trị biểu đạt, đặc biệt thông qua biện pháp tu từ để tiếp nhận các giá trị biểu đạt khác nhau của văn bản đọc.

c. Khả năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong bài viết và các hoạt động giao tiếp: HS được yêu cầu đặt các câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa, viết đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa.

Nhóm HS	Số lượng (trên tổng 92 HS)	Tỉ lệ (%)
Viết đúng cả 5 câu, sử dụng linh hoạt	23	25%
Viết được 2-4 câu đúng nhưng chưa mượt mà	37	40%
Sử dụng sai hoặc không thể đặt câu hợp lý	32	35%

Bảng 3: Khả năng vận dụng vào bài viết và diễn đạt cá nhân

Nhận xét về khả năng vận dụng biện pháp tu từ vào bài viết và các diễn đạt khác của HS trong quá trình giao tiếp: HS vẫn gặp nhiều khó khăn khi vận dụng biện pháp tu từ vào bài viết. Chỉ 25% HS có thể sử dụng so sánh và nhân hóa một cách linh hoạt trong văn bản viết, trong khi 35% HS còn nhầm lẫn hoặc chưa áp dụng linh hoạt, hiệu quả.

d. Nhận xét từ GV về quá trình dạy và học biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa của HS lớp 5. Chúng tôi cũng tiến hành khảo sát GV về quá trình giảng dạy biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong hoạt động đọc hiểu của HS lớp 5.

Nội dung khảo sát	Số GV đồng ý (trên 6 GV)	Tỉ lệ (%)
Nội dung dạy biện pháp tu từ trong SGK còn thiếu tính hệ thống, tập trung ở một số bài	4	66,7%
Thiếu tài liệu hỗ trợ giảng dạy hiệu quả	5	83,3%
HS gặp khó khăn khi nhận diện biện pháp tu từ	4	66,7%
Cần có hệ thống bài tập bài bản hơn	6	100%

Bảng 4: Nhận xét của GV về việc giảng dạy biện pháp tu từ

Kết quả khảo sát GV khi tổ chức dạy học nội dung biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa cho thấy, phần lớn GV nhận thấy nội dung giảng dạy biện pháp tu từ trong SGK chưa đầy đủ, chỉ tập trung ở một số bài, phần thực hành luyện tập chưa nhiều. Ngoài ra, 83,3% GV gặp khó khăn do thiếu tài liệu hỗ trợ, hệ thống bài tập trong các bộ sách còn thiếu, chưa phân các mức độ để phát huy tối đa năng lực ngôn ngữ về sử dụng biện pháp tu từ cho HS. Phương pháp giảng dạy cũng đang theo truyền thống nên còn hạn chế trong việc tạo hứng thú học tập cũng như tạo ra môi trường ngôn ngữ để HS có thể áp dụng ở các mức vận dụng. Tất cả GV đều đồng ý rằng cần một hệ thống bài tập khoa học hơn cũng như áp dụng thêm các biện pháp dạy học khác nhau giúp HS nhận diện và sử dụng biện pháp tu từ hiệu quả hơn.

2.1.4. Tổng kết thực trạng kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa của học sinh lớp 5

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn HS lớp 5 có khả năng nhận diện biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong văn bản nhưng mức độ không đồng đều. Chỉ 30% HS phân tích đúng tác dụng biện pháp tu từ, đặc biệt gặp khó khăn với so sánh ẩn dụ và nhân hóa tinh tế. Hạn chế đáng chú ý là phần lớn HS ít vận dụng biện pháp tu từ trong bài viết và diễn đạt, khiến lối diễn đạt kém sinh động, thiếu linh hoạt. Bên cạnh đó, GV gặp khó khăn trong giảng dạy do tài liệu hỗ trợ chưa đầy đủ. Những kết quả này cho thấy cần có giải pháp cụ thể và hiệu quả hơn nhằm nâng cao kĩ năng nhận diện, phân tích và vận dụng biện pháp tu từ, góp phần cải thiện năng lực đọc hiểu và diễn đạt ngôn ngữ của HS.

2.2. Một số biện pháp nâng cao năng lực nhận diện và sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong hoạt động đọc hiểu của học sinh lớp 5

2.2.1. Xây dựng hệ thống bài tập chuyên sâu theo cấp độ nhận thức

Một trong những nguyên nhân chính khiến HS lớp 5 gặp khó khăn trong việc nhận diện và phân tích biện pháp tu từ trong hoạt động đọc hiểu là do hệ thống bài tập hiện tại còn đơn điệu, chưa tạo điều kiện để HS rèn luyện kĩ năng đọc hiểu một cách bài bản. Vì vậy, cần xây dựng hệ thống bài tập theo cấp độ nhận thức từ thấp đến cao, gắn liền với nội dung đọc hiểu như sau:

a. Bài tập nhận diện (Mức độ 1 - Nhận biết): HS tìm và gạch chân câu văn có chứa biện pháp tu từ so sánh hoặc nhân hóa trong văn bản đọc.

Ví dụ: Em hãy ghi lại câu có biện pháp so sánh và gạch chân những từ ngữ thể hiện so sánh: "*Thác Cam Ly như một dải lụa, trắng sáng như gương, tô điểm cho thành phố vẻ hùng vĩ và nên thơ. Suối Vàng có*

cột nước quanh năm suốt tháng đổ xuống ào ào. Suối Vàng chia nước cho các con suối nhỏ rì rào, chảy mãi vào những nẻo nào trong lòng các rừng thông cây mọc thẳng tắp, ngút ngàn." (Trích bài *Đà Lạt*, trang 49, Tiếng Việt 5, tập 1, *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

Gợi ý: "*Thác Cam Ly như một dải lụa, trắng sáng như gương, tô điểm cho thành phố vẻ hùng vĩ và nên thơ*".

b. Bài tập phân tích (Mức độ 2 - Hiểu): Yêu cầu HS giải thích tác dụng của biện pháp tu từ trong việc tạo hình ảnh và biểu cảm cho câu văn, đoạn văn.

Ví dụ: Em hãy đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu sau: "*Thác Cam Ly như một dải lụa, trắng sáng như gương, tô điểm cho thành phố vẻ hùng vĩ và nên thơ. Suối Vàng có cột nước quanh năm suốt tháng đổ xuống ào ào. Suối Vàng chia nước cho các con suối nhỏ rì rào, chảy mãi vào những nẻo nào trong lòng các rừng thông cây mọc thẳng tắp, ngút ngàn.*" (Trích bài *Đà Lạt*, trang 49, Tiếng Việt 5, tập 1, *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

a. Em hãy ghi lại câu có biện pháp nhân hóa và gạch chân từ ngữ thể hiện.

b. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ trên nhằm mục đích gì?

Gợi ý:

a. Câu có biện pháp nhân hóa: "*Suối Vàng chia nước cho các con suối nhỏ rì rào, chảy mãi vào những nẻo nào trong lòng các rừng thông cây mọc thẳng tắp, ngút ngàn*".

b. Mục đích: Giúp người đọc cảm nhận được dòng suối như có hành động của con người, thể hiện sự sống động của thiên nhiên, làm cho thiên nhiên trở nên gần gũi hơn, giàu hình ảnh và cảm xúc hơn.

c. Bài tập vận dụng (Mức độ 3 - Áp dụng): HS điền từ còn thiếu vào câu văn để tạo ra biện pháp tu từ phù hợp hoặc viết lại một câu văn theo phong cách nhân hóa hoặc so sánh.

Ví dụ: Em hãy viết lại các câu sau bằng cách thêm biện pháp nhân hóa.

a. Mặt trời lặn xuống phía chân trời.

b. Cây tre đứng bên bờ sông.

c. Những cơn gió thổi mạnh qua đồng ruộng.

d. Những đám mây trôi trên bầu trời.

Gợi ý: a. Mặt trời *lặng lẽ chui vào chăn đệm*; b. Cây tre *thì thầm với nhau trong làn gió;* c. Những cơn gió *hát vang qua cánh đồng*; d. Những đám mây *chạy đua trên bầu trời*.

d. Bài tập tổng hợp (Mức độ 4 - Phân tích và đánh giá): HS so sánh tác dụng của hai biện pháp tu từ trong cùng một đoạn văn, đánh giá mức độ thành công của tác giả khi sử dụng biện pháp tu từ trong văn bản.

Ví dụ: Em hãy đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu: "*Buổi sáng, ông Mặt Trời vươn vai tỉnh giấc, tỏa những tia nắng vàng óng như những sợi tơ mềm. Dòng sông hiền hòa uốn lượn như một dải lụa, khẽ cất tiếng thì thầm trò chuyện với những hòn đá ven bờ. Những bông hoa cúc rực rỡ khoe sắc, cười tươi với ánh nắng ban mai*".

a. Ghi lại các câu có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa và so sánh trong đoạn văn trên.

b. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong câu vừa tìm được.

Gợi ý:

a. So sánh: *- Tia nắng vàng óng như những sợi tơ mềm*; *- Dòng sông hiền hòa uốn lượn như một dải lụa*.

b. Nhân hóa: *- Ông Mặt Trời vươn vai tỉnh giấc*; *- Dòng sông khẽ cất tiếng thì thầm trò chuyện*; *- Những bông hoa cười tươi*.

HS phân tích được hiệu quả khi sử dụng các biện pháp tu từ trong diễn đạt trên.

e. Bài tập sáng tạo (Mức độ 5 - Vận dụng cao): HS tự sáng tác một đoạn văn có sử dụng linh hoạt biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa, sau đó phân tích hiệu quả biểu đạt của đoạn văn đó.

Ví dụ: Em hãy viết tiếp câu chuyện dựa trên đoạn mở đầu sau sao cho có sử dụng nhân hóa hoặc so sánh: "*Hôm nay, cô bé Gió rất tinh nghịch. Cô bay lượn khắp nơi, đuổi theo những đám mây bồng bềnh trên bầu trời…*".

Gợi ý: "*Cô bé Gió chạy nhảy khắp nơi, hôn lên má những bông hoa rực rỡ. Đến cánh đồng lúa, cô vuốt ve những bông lúa vàng óng, làm chúng rì rào như trò chuyện cùng nhau. Khi đến bờ biển, Gió nghịch ngợm nô đùa cùng sóng, làm nước biển tung bọt trắng xóa như những đám mây nhỏ*".

Việc áp dụng hệ thống bài tập theo cấp độ nhận thức này giúp HS không chỉ nhận diện biện pháp tu từ mà còn hiểu rõ tác dụng của chúng trong việc tạo nghĩa và giá trị nghệ thuật cho văn bản, từ đó cải thiện năng lực đọc hiểu.

2.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy biện pháp tu từ trong hoạt động đọc hiểu

Để nâng cao hiệu quả học tập cần áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như:

a. Phương pháp dạy học khám phá: GV hướng dẫn HS tìm kiếm biện pháp tu từ trong văn bản một cách chủ động thay vì chỉ cung cấp sẵn thông tin. Ví dụ, khi học về nhân hóa, HS được giao nhiệm vụ tìm những câu văn trong bài đọc có nhân hóa và giải thích tác dụng của chúng.

Ví dụ: Khi học bài "*Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà*" (SGK Tiếng Việt 5, trang 122, bộ Kết nối tri thức với Cuộc sống), GV không chỉ yêu cầu HS đọc văn bản mà còn giao nhiệm vụ tìm những câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa như: "*Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ*", "*Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ*"… Sau đó, HS phân tích tác dụng của nhân hóa trong đoạn văn bản.

b. Phương pháp đọc hiểu có hướng dẫn: GV đặt câu hỏi gợi mở các tình huống có vấn đề để HS suy luận về tác dụng của biện pháp tu từ trong văn bản. Ví dụ: "Nếu tác giả không sử dụng biện pháp nhân hóa, hình ảnh trong câu văn có gì khác biệt?".

Ví dụ: Khi dạy bài "*Ngôi sao sân cỏ*" (SGK Tiếng Việt 5, trang 31, *Kết nối tri thức với cuộc sống*), GV đặt câu hỏi: "Nếu câu văn: "*Tiếng vỗ tay dội lên, tôi sung sướng chạy như một ngôi sao sân cỏ*";"*Từ lúc đó, lớp C kèm tôi như hình với bóng*" không sử dụng biện pháp so sánh thì hình ảnh nhân vật "tôi" sẽ thay đổi như thế nào? Từ đây, phân tích cho HS khi sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa giúp việc miêu tả trở nên sinh động, cụ thể, tạo ấn tượng cho người đọc…

c. Phương pháp trò chơi ngôn ngữ: Tổ chức các hoạt động dạy học thông qua các trò chơi phù hợp như "Tìm kiếm biện pháp tu từ", "Viết lại câu văn bằng biện pháp nhân hóa" hoặc "Ghép câu so sánh phù hợp"… giúp HS thực hành trong không khí học tập vui vẻ, đồng thời tạo tình huống giao tiếp cho HS thực hành vận dụng ngôn ngữ và phát huy tính linh hoạt trong giao tiếp của HS.

Ví dụ: - Tổ chức trò chơi: "*Tìm kiếm biện pháp tu từ*": HS thi đua tìm và gạch chân những câu văn có sử dụng so sánh, nhân hóa trong bài đọc; - Tổ chức trò chơi: "*Viết lại câu văn bằng biện pháp nhân hóa*": GV cho các câu văn gốc, sau đó yêu cầu các nhóm tạo ra các câu văn mới có sử dụng biện pháp tu từ. Ví dụ, cho câu văn gốc "*Ánh trăng chiếu sáng khắp sân*", HS viết lại thành "*Ánh trăng dịu dàng ôm lấy sân nhà em*"; - Tổ chức trò chơi: "*Ghép câu so sánh phù hợp*": HS ghép vế so sánh có sẵn với phần còn lại để tạo câu hoàn chỉnh như "*Mặt trời đỏ rực như…*" → "*…quả cầu lửa khổng lồ.*"…

d. Phương pháp thảo luận nhóm: HS làm việc theo nhóm để phân tích, so sánh tác dụng của các biện pháp tu từ trong các văn bản khác nhau, sau đó trình bày kết quả trước lớp.

Ví dụ: GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ phân tích hai đoạn văn, một đoạn có sử dụng biện pháp tu từ, một đoạn không sử dụng. Sau khi thảo luận, HS trình bày tác dụng của biện pháp tu từ đối với hình ảnh và cảm xúc trong văn bản.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng thực hành sẽ giúp HS chủ động tiếp thu kiến thức, rèn luyện kĩ năng tư duy và nâng cao hiệu quả đọc hiểu văn bản.

2.2.3. Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy biện pháp tu từ

Ứng dụng công nghệ giúp quá trình học tập trở nên sinh động hơn, hỗ trợ HS rèn luyện kĩ năng đọc hiểu một cách trực quan. Một số giải pháp công nghệ có thể áp dụng gồm:

a. Sử dụng phần mềm hỗ trợ đọc hiểu: Các ứng dụng như Quizizz, Kahoot hoặc Google Forms… giúp GV kiểm tra nhanh mức độ nhận diện và phân tích biện pháp tu từ của HS thông qua các bài tập trắc nghiệm trực tuyến.

Ví dụ: GV có thể tạo bài kiểm tra nhanh trên Quizizz với các câu hỏi như: "Câu văn nào dưới đây có sử

dụng biện pháp tu từ nhân hóa?" hoặc "Hãy chọn tác dụng đúng của biện pháp tu từ trong câu: '*Dòng sông uốn lượn như dải lụa mềm*".

b. Xây dựng bài giảng trực quan bằng PowerPoint hoặc video minh họa: GV có thể sử dụng hình ảnh động, đoạn phim ngắn để giúp HS hiểu rõ hơn về tác dụng của biện pháp tu từ trong văn bản đọc.

Ví dụ: Khi giảng về so sánh, GV sử dụng hình ảnh một bên là chú mèo vàng nằm cuộn tròn và một bên là một cuộn len cùng màu lông của chú mèo để minh họa cho câu văn "*Chú mèo con nhỏ nhắn như một cuộn len mềm mại!*" hoặc "*Chú mèo nhỏ nằm cuộn tròn trông như một cuộn len mềm mại!*", từ đó giúp HS hiểu rõ hơn về cách tác giả sử dụng biện pháp so sánh để nhấn mạnh cũng như tạo hình ảnh sinh động…

c. Tích hợp công cụ đọc hiểu thông minh: Sử dụng các phần mềm hỗ trợ đọc văn bản có chú thích biện pháp tu từ để HS dễ dàng nhận diện và hiểu tác dụng ngay khi tiếp cận văn bản.

Ví dụ: Khi HS đọc một đoạn văn trên ứng dụng đọc sách trực tuyến có chức năng chú thích, các từ hoặc câu có biện pháp tu từ sẽ được đánh dấu màu sắc, giúp các em nhận diện nhanh hơn. Nếu bấm vào sẽ hiện lên phần giải thích tác dụng của biện pháp tu từ đó trong ngữ cảnh.

d. Khai thác tài nguyên trực tuyến: HS có thể truy cập các trang web học tập khác nhau do GV giới thiệu để làm bài tập mở rộng về biện pháp tu từ, đọc các bài viết phân tích tác dụng của so sánh và nhân hóa trong các văn bản văn học.

Việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy biện pháp tu từ trong hoạt động đọc hiểu không chỉ giúp HS hứng thú hơn với bài học mà còn hỗ trợ các em rèn luyện kĩ năng phân tích văn bản một cách khoa học và có hệ thống. Đồng thời, công nghệ cũng giúp cá nhân hóa quá trình học tập, cho phép HS tự luyện tập và kiểm tra kiến thức một cách linh hoạt theo tốc độ của riêng mình.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù HS lớp 5 đã có khả năng nhận diện biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa nhưng mức độ hiểu và vận dụng trong hoạt động đọc hiểu nhằm tiếp nhận văn bản còn hạn chế. HS chưa phân tích sâu tác dụng của các biện pháp này trong văn bản đọc, đồng thời chưa sử dụng linh hoạt trong tạo lập văn bản viết và giao tiếp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như xây dựng hệ thống bài tập theo cấp độ nhận thức, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng thực hành, trực quan, tăng cường trải nghiệm và ứng dụng công nghệ. Những giải pháp này không chỉ giúp HS tiếp cận kiến thức một cách hệ thống mà còn rèn luyện tư duy phân tích, vận dụng linh hoạt biện pháp tu từ trong đọc hiểu, viết và giao tiếp. Đây chính là thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong một nội dung cụ thể, đối tượng cụ thể và là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Trọng Lạc (1994), *99 phương tiện và biện pháp tu từ Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2] Cù Đình Tú (2001), *Phong cách học và đặc điểm tu từ Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thế Truyền (2013), *Phong cách học Tiếng việt hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Thị Minh Châu (2021), *Dạy học tích hợp văn học và tu từ học ở bậc tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Phạm Thị Ngọc Hà (2015), *Luyện tập các biện pháp tu từ cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.